

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC SHINSEDAI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC SHINSEDAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHINSEDAI HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SHINSEDAI .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109252936

**3. Ngày thành lập:** 06/07/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 8, dãy C, khu XN Mộc Giáp Bát, ngõ 104/7 phố Định Công, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 6641128

Fax:

Email: [shinsedai0720@gmail.com](mailto:shinsedai0720@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết:<br>Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước<br>Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.                                                                     | 7830(Chính) |
| 2.  | Đại lý du lịch<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa;<br>Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế                                                                                                                     | 7911        |
| 3.  | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                        | 7912        |
| 4.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                    | 5510        |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                    | 8230        |
| 6.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động phiên dịch.                                                                                                              | 7490        |
| 7.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại. | 8559        |

|     |                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>Tư vấn giáo dục.                                                                                                                                                           | 8560 |
| 9.  | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                                                                                                                           | 8522 |
| 10. | Giáo dục trung học phổ thông                                                                                                                                                                                       | 8523 |
| 11. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                     | 8531 |
| 12. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                  | 8532 |
| 13. | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                                                                                                   | 8533 |
| 14. | Đào tạo đại học                                                                                                                                                                                                    | 8541 |
| 15. | Đào tạo thạc sỹ                                                                                                                                                                                                    | 8542 |
| 16. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                      | 8551 |
| 17. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật<br>(trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                             | 8552 |
| 18. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động tư vấn đầu tư.                                                                                                               | 6619 |
| 19. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4931 |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                             | 8299 |
| 21. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                   | 5610 |
| 22. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                            | 5630 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>Logistics (trừ dịch vụ vận tải hàng không).                                                                                                    | 5229 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ NGỌC CƯỜNG | Số 15/24 phố Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông         | 100.000    | 1.000.000.000         | 20,000    | 001072005429                                                                                |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Tổng số                   | 100.000    | 1.000.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LÊ MINH NGỌC  | Số 15/24 phố Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông         | 25.000     | 250.000.000           | 5,000     | 001300015770                                                                                |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Tổng số                   | 25.000     | 250.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                                                |                           |         |               |        |              |
|---|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | LÊ HOÀNG AN     | Số nhà 12, ngõ 138 đường Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 25.000  | 250.000.000   | 5,000  | 001167001922 |
|   |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                | Tổng số                   | 25.000  | 250.000.000   | 5,000  |              |
| 4 | LÊ HOÀNG OANH   | Số 15/24 Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông         | 325.000 | 3.250.000.000 | 65,000 | 011567927    |
|   |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                | Tổng số                   | 325.000 | 3.250.000.000 | 65,000 |              |
| 5 | NGUYỄN ĐỨC BẮNG | Số nhà 12, ngõ 138 đường Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 25.000  | 250.000.000   | 5,000  | 001090033370 |
|   |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                | Tổng số                   | 25.000  | 250.000.000   | 5,000  |              |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC BẰNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/12/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001090033370

Ngày cấp: 28/02/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 12, ngõ 138 đường Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 12, ngõ 138 đường Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội